

BÁO CÁO

**Tình hình thực một số chương trình, chính sách dân tộc
giai đoạn 2015-2020**

Thực hiện Văn bản số 548/BDT-CSĐT ngày 29/10/2020 của Ban dân tộc tỉnh Về việc xây dựng báo cáo tình hình thực các sách dân tộc giai đoạn 2015-2020. Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo báo cáo như sau:

A. Quyết định 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của thủ Tướng Chính phủ phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015.

I. Công tác chỉ đạo, điều hành để lồng ghép các chỉ tiêu của mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015-2020.

Sau khi nhận được các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của Trung ương, tỉnh về thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTg, UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban có liên quan và UBND các xã, thị trấn đưa các chỉ tiêu của Quyết định số 1557/QĐ-TTg vào việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và giai đoạn 2015 – 2020, đồng thời tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu theo quy định.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS trong giai đoạn 2015-2020

1. Đối với chỉ tiêu xóa bỏ tình trạng giảm cùng cực và thiếu đói

a) Tỷ lệ hộ nghèo DTTS giai đoạn từ 2015-2020 giảm từ 69,05% xuống 42,54%; phấn đấu đến 2030 giảm xuống còn 39%.

b) Tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi ở trẻ em DTTS dưới 5 tuổi đạt năm 2020 là 16,32% (kế hoạch đề ra là 16,2%);

2. Phổ cập giáo dục tiểu học

a) Tỷ lệ trẻ em DTTS nhập học đúng tuổi bậc tiểu học đạt 99,05% (kế hoạch đề ra 99%);

b) Tỷ lệ người DTTS hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,3% (kế hoạch đề ra 99%);

c) Tỷ lệ người DTTS từ 10 tuổi trở lên biết chữ đạt 96% (kế hoạch đề ra 95%).

3. Tăng cường bình đẳng nam nữ và nâng cao vị thế cho phụ nữ

a) Tỷ lệ học sinh nữ DTTS ở bậc tiểu học, THCS, THPT đạt 47% (kế hoạch đề ra 45%);

b) Tỷ lệ đại biểu nữ DTTS ở HĐND cấp xã đạt 96,5%;

4. Giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em

a) Tỷ suất tử vong trẻ em DTTS dưới 1 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống đạt 24‰ (kế hoạch đề ra dưới 18,3 ‰);

b) Tỷ suất tử vong trẻ em DTTS dưới 5 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống đạt 30‰ (kế hoạch đề ra từ 32,4 ‰ trở xuống).

5. Tăng cường sức khỏe bà mẹ

a) Tỷ số tử vong mẹ người DTTS/100.000 trẻ sơ sinh sống đạt 72,4‰ (kế hoạch đề ra từ 70‰ trở xuống);

b) Tỷ lệ các ca sinh của phụ nữ DTTS được cán bộ y tế đã qua đào tạo đỡ đạt 79,4% (kế hoạch đề ra 91%);

c) Tỷ lệ phụ nữ DTTS được khám thai ít nhất 3 lần trong kỳ mang thai đạt 84% (kế hoạch đề ra từ 81% trở lên).

6. Phòng, chống HIV/AIDS, sốt rét và các dịch bệnh khác

a) Số người nhiễm HIV là DTTS ở nhóm từ 15 - 24 tuổi có 15 người;

b) Tỷ lệ DTTS mắc sốt rét/1.000 dân đạt 0/1000 dân (kế hoạch đề ra từ 0,014/1000 trở xuống);

c) Tỷ lệ DTTS mắc lao/100.000 dân đạt 36,8/100.000 (kế hoạch đề ra từ 40,6/100.000 dân trở xuống).

7. Đảm bảo bền vững môi trường

a) Tỷ lệ hộ DTTS được sử dụng hố xí hợp vệ sinh đạt 65,91% (kế hoạch đề ra từ 58% trở lên).

b) Tỷ lệ hộ DTTS (nông thôn) được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 80,5% (kế hoạch đề ra 7,37%).

(Theo phụ biểu số 01 đính kèm)

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Trong giai đoạn 2015-2020, UBND huyện đã tổ chức triển khai thực hiện khá tốt các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS theo kế hoạch đề ra, các chỉ tiêu cơ bản đạt và vượt kế hoạch, qua đó đến cuối năm 2019 tỷ lệ hộ nghèo DTTS giảm xuống còn 42,54 % so với tổng số hộ DTTS, giảm 26,51% tỷ lệ hộ nghèo so với đầu giai đoạn. Từ đó, đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào DTTS từng bước được nâng lên đáng kể; tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong đồng bào DTTS trên địa bàn huyện cơ bản ổn định.

2. Hạn chế

Công tác theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội đối với đồng bào DTTS ở một số phòng, ban có liên quan chưa đồng đều; số liệu báo cáo có lúc chưa kịp thời.

B. Nghị Quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030

I. Tình hình triển khai Nghị Quyết

1. Công tác triển khai chỉ đạo thực hiện

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/9/2016 của Chính phủ, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện một cách đồng bộ các chính sách liên quan đến việc phát triển quy mô và nâng cao chất lượng dân số, các chính sách về chăm sóc sức khỏe nhân dân, chính sách phát triển giáo dục và đào tạo..., các chính sách phân bổ, sử dụng nhân lực và kể cả các chính sách khuyến khích, động viên người lao động tự lực vươn lên. Thực hiện xã hội hoá mạnh mẽ, nhất là nâng cao vai trò tự chủ của các tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị, các tổ chức sự nghiệp và các thành phần kinh tế, huy động mọi nguồn lực cho quá trình phát triển nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

2. Công tác tuyên truyền

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan phổ biến tuyên truyền rộng rãi đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và đồng bào dân tộc thiểu số về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/9/2016 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; xây dựng các chuyên mục phóng sự truyền thông đặc thù bằng tiếng dân tộc phát trên Đài phát thanh và tuyến hình huyện. Từ đó góp phần nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và đồng bào dân tộc thiểu số về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

II. Kết quả thực hiện nghị quyết

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết

(Theo biểu số 02 đính kèm)

2. Đánh giá chung

2.1. Kết quả đạt được

Thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số, huyện đã có nhiều chủ trương giải pháp và tập trung nhiều nguồn lực đầu tư cho vùng đồng bào DTTS và đã đạt được một số kết quả quan trọng; kinh tế xã hội không ngừng phát triển; tỷ lệ hộ nghèo, thất nghiệp, thiếu việc làm giảm dần; trình độ dân trí, chất lượng nguồn lao động, chất lượng khám chữa bệnh BHYT ngày càng được nâng lên; chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học từng bước được nâng cao; tỷ lệ học

sinh trong độ tuổi ra lớp cơ bản đạt theo chỉ tiêu đề ra; tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi ở trẻ em DTTS dưới 5 tuổi đạt giảm; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số ngày càng được nâng cao cả về số lượng và chất lượng; Công tác đào tạo nghề bước đầu mang lại hiệu quả. Kiến thức sản xuất, trình độ học vấn, hiểu biết pháp luật của người dân được nâng lên, điều kiện chăm sóc sức khỏe ngày càng tốt hơn. An sinh xã hội được đảm bảo, tình hình chính trị, quốc phòng an ninh được giữ vững, đảm bảo ổn định định đời sống cho người dân, đặc biệt là đồng bào các dân tộc thiểu số.

2.2. Một số khó khăn, hạn chế

- Kết cấu hạ tầng KT-XH tuy được cải thiện nhưng chưa đồng bộ, đặc biệt cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất như: giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng; một số cơ sở y tế, trường học xuống cấp, hư hỏng hoặc trang thiết bị còn thiếu và lạc hậu.

- Tuy Nhà nước đã ưu tiên nhiều nguồn lực đầu tư cho huyện và các xã đặc biệt khó khăn, nhưng do địa bàn rộng, nhu cầu đầu tư rất lớn do vậy mức đầu tư còn thấp so với nhu cầu thực tế; Khả năng huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế xã hội còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là huy động nguồn lực từ người dân trên địa bàn.

- Tỷ lệ hộ nghèo đã giảm nhưng còn ở mức cao, nguy cơ tái nghèo, nghèo mới vẫn còn; thu nhập bình quân của các hộ dân tộc thiểu số còn thấp so với mức thu nhập bình quân chung của huyện.

- Công tác giải quyết việc làm cho học viên sau khi học nghề còn gặp nhiều khó khăn; nguồn kinh phí đào tạo nghề chủ yếu dựa vào ngân sách Trung ương hỗ trợ.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc có nơi còn chưa thật sự đảm bảo.

C. Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020.

I. Công tác chỉ đạo điều hành

Thực hiện Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020. UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát và lập danh sách đối tượng thụ hưởng báo cáo tỉnh theo quy định.

II. Kết quả tổ chức, triển khai thực hiện các chính sách

1. Kết quả rà soát nhu cầu hỗ trợ

Tổng số xã cần hỗ trợ thực hiện chính sách là: 18 xã với 5.172 hộ; tổng nhu cầu kinh phí cần hỗ trợ thực hiện đề án là: 89.580,5 triệu đồng, cụ thể:

- Số xã cần hỗ trợ chuyển đổi nghề: 07 xã với 600 hộ; nhu cầu vốn thực hiện chính sách là 3.000 triệu đồng;

- Số xã cần hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: 18 xã với 2.687 hộ; nhu cầu vốn thực hiện chính sách là 4.030,5 triệu đồng;

- Số xã cần vay vốn tín dụng ưu đãi: 17 xã với 1.885 hộ; nhu cầu vốn thực hiện chính sách là 82.550 triệu đồng;

2. Kết quả thực hiện

Vốn đã phân bổ là 11.000 triệu đồng, đến nay đã giải ngân được 10.825 triệu đồng. Các chính sách đặc thù khác của Đề án chưa thực hiện do Trung ương chưa phân bổ vốn.

III. Nhận xét, đánh giá kết quả triển khai thực hiện

1. Những kết quả đạt được

Đề án đã đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân, phù hợp với thực tiễn, được nhân dân đồng tình ủng hộ và tích cực hưởng ứng; nhằm giải quyết một phần tình trạng thiếu đất sản xuất, giúp cho người dân chủ động hơn về nguồn nước sạch trong sinh hoạt; góp phần nâng cao chất lượng đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ và tạo cơ hội thuận lợi để người nghèo tự lực vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần giảm tỉ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện.

2. Khó khăn, hạn chế:

- Công tác tuyên truyền của các cấp, các ngành về mục tiêu, ý nghĩa của chính sách chưa được quan tâm thường xuyên, liên tục;

- Đến nay Trung ương chưa phân bổ nguồn vốn đề thực hiện Đề án; nguồn vốn ngân sách địa phương chưa huy động được nên việc triển khai thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu của Đề án.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Tuần Giáo về tình hình thực hiện các chính sách dân tộc giai đoạn 2015-2020./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh;
- Lãnh đạo UBND;
- Phòng Dân tộc;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN